**TUẦN 18: ÔN TẬP VÀ ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KÌ I**

**PHẦN I: ÔN TẬP**

**Bài 1:** Ghi vắn tắt vào bảng sau những điều cần nhớ về các bài tập đọc thuộc chủ điểm **Niềm vui sáng tạo**:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Tên bài | Thể loại ( Văn xuôi, thơ) | Tác giả | Nội dung chính |
| .................... | .................... | .................... | ..................... |

**Bài 2:** Ghi lại một đoạn văn tả cảnh trong các bài đọc của chủ điểm Niềm vui sáng tạo và cho biết vì sao em thích đoạn văn ấy?

**Bài 3**: Nói về một nhân vật em yêu thích trong các bài đọc thuộc chủ điểm Niềm vui sáng tạo và cho biết em học được ở nhân vật ấy những phầm chất đáng quý nào?

**Bài 4**: Xếp những từ được in đậm trong bài thơ dưới đây vào nhóm thích hợp.

1. **Đồng Đăng** có phố **Kỳ Lừa**
Có nàng **Tô Thị**, có chùa **Tam Thanh**.

2. **Sông** Tô nước **chảy** **trong ngần**
Có **thuyền buồm** **trắng** **chạy gần, chạy xa**.

3. Đường vô xứ **Nghệ** quanh quanh
**Non xanh nước biếc** như tranh hoạ đồ.

4. **Hải Vân bát ngát** nghìn trùng
**Hòn Hồng sừng sững** đứng trong vịnh Hàn.

5. Nhà Bè nước **chảy** chia hai
Ai **về** **Gia Định**, **Đồng Nai** thì **về.**

6. Đồng **Tháp Mười** cò bay thẳng cánh
Nước Tháp Mười **lóng lánh** **cá tôm**.

7. **Cần Thơ** **gạo trắng nước trong**
Ai đi đến đó lòng không muốn về.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Danh từ | Động từ | Tính từ |
| Danh từ chung | Danh từ riêng | Chỉ hoạt động | Chỉ trạng thái | Chỉ đặc điểm của sự vật | Chỉ đặc điểm của hoạt động, trạng thái |
|  |  |  |  |  |  |

**Bài 5:** Xếp những từ được in đậm trong đoạn văn dưới đây vào nhóm thích hợp

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Chỉ màu sắc | Chỉ hình dáng | Chỉ hương vị | Chỉ âm thanh |
|  |  |  |  |

**Bài 6**: Tìm vật, hiện tượng tự nhiên được nhân hóa trong đoạn văn, đoạn thơ dưới đây và cho biết chúng được nhân hóa bằng cách nào?

a. Những cái cầu ơi, yêu sao yêu ghê!

Nhện qua chum nước bắc cầu tơ nhỏ;

Con sáo sang sông bắc cầu ngọn gió;

Con kiến qua ngòi bắc cầu lá tre**.”**

Theo **VĂN LỚP 3**

b) Gian hoa xuân rực rỡ

Đào khoe nụ thắm hồng

Mai vàng tươi như nắng

Hoa cúc vừa trổ bông.

Thảo Nguyên

c)Thời điểm hoàng hôn có những đám mây được nhuộm sắc xà cừ óng ánh điệu đà.

Nguyễn Xuân Thủy

d) Trong họ hàng nhà chổi thì cô bé chổi rơm vào loại xinh xắn nhất.

Theo Vũ Duy Thông

### **Bài 6: Với mỗi sự vật dưới đây, hãy đặt một câu có sử dụng biện pháp nghệ thuật nhân hóa**

* 1. Bông hoa hồng
	2. Gió thu
	3. Bút mực
	4. Cún con
1. Bông hoa hồng đang giang tay đón những hạt sương sớm

→ Nhân hóa hoa hồng như con người với hoạt động “giang tay đón”

1. Gió thu xào xạc thổi những chiếc lá vàng rủ nhau đánh võng xuống mặt đất

→ Nhân hóa chiếc lá với hoạt động như con người “rủ nhau, đánh võng”

1. Anh bút mực đang chăm chỉ viết từng chữ nắn nót, ngay ngắn trên trang giấy trắng.

→ Nhân hóa đồ dùng học tập là chiếc bút mực với hoạt động như con người “viết”

1. Mỗi khi chơi với bé cún em luôn cảm thấy rất vui vẻ và hạnh phúc.

→ Nhân hóa con chó như con người thể hiện qua những hành động tính cách yêu mến gọi con chó là “bé”

**TIẾT 3 + 4**

**Bài 1:** Ghi vắn tắt vào bảng sau những điều cần nhớ về các bài tập đọc thuộc chủ điểm **Chắp cánh ước mơ**:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Tên bài | Thể loại ( Văn xuôi, thơ) | Tác giả | Nội dung chính |
| .................... | .................... | .................... | ..................... |

**Bài 2:** Ghi lại nội dung các bài thơ đã học và nêu giọng đọc của mỗi bài thơ

**Bài 3**: Đọc thuộc lòng một đoạn thơ em yêu thích nhất trong các bài thơ đã học và cho biết vì sao em thích đoạn thơ ấy.

**Bài 4**: Các vật và hiện tượng tự nhiên nào dưới đây được nhân hóa? Nêu tác dụng của các hình ảnh nhân hóa đó.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **a)** | **Tiếng gàGiục quả naMở mắtTròn xoeGiục hàng treĐâm măngNhọn hoắtGiục ông trờiNhô lênRửa mặt** | **Giục hạt đậu****Nảy mầmGiục bông lúaUốn câuGiục con trâuRa đồngGiục buồng chuốiThơm lừngTrứng cuốc** **Trần Đăng Khoa** |

b) Người ta gọi cô là gió. Việc của cô là đi khắp đó đây. Trênmặt sông, mặt biển, cô giúp cho những chiếc thuyền đi nhanhhơn. Cô đưa mây về làm mưa trên các miền đất khô hạn. Vì tínhcô hay giúp người nên ai cũng yêu cô.

Xuân Quỳnh

c) Cây dừa xanh toả nhiều tàu,

Dang tay đón gió, gật đầu gội trăng.

Thân dừa bạc phếch tháng năm,

Quả dừa - đàn lợn con nằm trên cao.

 Trần Đăng Khoa

**Bài 5:** Dấu câu nào có thể thay cho mỗi bông hoa dưới đây?

Bọ rùa đang ngồi chờ mẹ. Bỗng, nó thấy chịchâu chấu có bộ cánh xanh biếc bay ngang bụi cúc. Nó liền lấy ấy bút ra vẽ. Châu chấu nhảy đi, bọ rùa vội đuổi theo nên lạc đường. Bọ rùa oà khóc.

 Sao vậy em – Một anh kiến hỏi.

 Em tìm mẹ ạ

 Mẹ em trông thế nào

 Mẹ em rất đẹp ạ

Theo Gờ-ri-ben (Quentin Greban),

Xuân Mai dịch

**Bài 6:** Chọn dấu câu thích hợp thay cho bông hoa. Nêu tác dụng của các dấu câu đó.

a) Những gương mặt tiêu biểu của học sinh khắp ba miền Bắc Trung Nam đã tụ hội về đây trong niềm hân hoan, phấn khởi*.*

b) Để thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm cần :

 Chọn thức ăn tươi, sạch, có giá trị dinh dưỡng, không có màu sắc và mùi vi lạ.

 Dùng nước sạch để rửa thực phẩm, dụng cụ và để nấu ăn.

 Nấu chín thức ăn, nấu xong nên ăn ngay, thức ăn chưa dùng hết phải bảo quản đúng cách.

c) Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu là một trong những trung tâm du lịch hàng đầu của cả nước.

**Bài 7:** Nghe-viết: **Chiếc áo búp bê**

Trời trở rét. Vậy mà bé Ly, búp bê của tôi, vẫn phong phanh chiếc váy mỏng. Tôi xin chị Khánh được tấc sa tanh mầu mật ong, khâu chiếc áo cho bé. Chiếc áo chỉ bằng bao thuốc. Cổ áo dựng cao cho ấm ngực. Tà áo loe ra một chút so với thân. Các mép áo đều được viền bằng vải xanh, rất nổi. Có ba chiếc khuy bấm như hạt cườm đính dọc mép áo. Chắc bé sẽ thích chiếc áo nhỏ xíu này vì tay tôi đã may cho bé.

 Ngọc Ro

**TIẾT 5**

Đề bài: Kể về một con vật em nhìn thấy trong rạp xiếc gây cho em ấn tượng sâu sắc.

**TIẾT 6 + 7**

**Đọc thành tiếng**

**Hãy cứ ước mơ**

Mẹ của một bé gái 5 tuổi lanh lợi mới đi dự Hội nghị Phụ nữ về. Vốn đang phấn khích bởi những giấc mơ kì thú về năng lực của nữ giới – chủ đề chính của hội nghị - bà bèn hỏi con gái mình sau này lớn lên bé muốn làm nghề gì. Bé Lin-đa đáp: “Dạ, làm y tá ạ!”.

Dạo ấy, y tá vẫn bị cho là nghề riêng của phụ nữ, thế nên câu trả lời trẻ thơ kia xem ra không làm bà mẹ vui lòng, dù sao thì bà cũng vừa mới đi dự hội nghị về năng lực của phụ nữ kia mà.

Con có thể làm bất cứ nghề gì con muốn. – Bà mẹ khơi gợi cho con gái. – Con có thể làm luật sư, bác sĩ phẫu thuật, làm một nhân viên ngân hàng hay tổng thống… Con có thể làm bất cứ thứ gì con thích.

Bé Lin-đa hỏi lại: “Bất cứ thứ gì sao mẹ?”

- Ừ, làm bất cứ thứ gì, con ạ! – Người mẹ mỉm cười.

Bé Lin-đa reo lên: “Ồ, vậy thì hay quá! Con muốn làm một chú ngựa con!”

Hẳn là giấc mơ của cô bé kia cần thêm đôi chút chín chắn nữa, thế nhưng bạn có muốn mình có được tinh thần lạc quan như của cô bé ngây thơ, mong muốn được làm một chú ngựa con tung tăng chạy nhảy trên thảm cỏ xanh, hít thở khí trời và những làn gió mát; hơn là cứ bi quan ủ rũ và than vãn rằng: “Tôi chẳng làm được cái gì nên hồn cả” hay không?

Tết-đi Ru-dơ-veo đã nói rằng: “Hãy cứ ngước lên các vì sao và nhớ giữ cho đôi chân đứng trên mặt đất”. Đó là một cách để biến ước mơ thành hiện thực. Nào, hãy bắt đầu bằng cách ngước nhìn lên và mơ tưởng về những điều đẹp nhất.

      (Theo **Một phút có thể thay đổi cuộc đời**)

**Chú giải:** *Tết-đi Ru-dơ-veo: Theodore Roosevelt (1858-1919), hay còn gọi là Teddy, là tổng thống thứ 26 của Mĩ.*

1. Vì sao câu trả lời thích làm y ta của bé Lin-đa không làm mẹ vui lòng?

2. Mơ ước “được làm một chú ngựa con” cho thấy Lin-đa là một em bé như thế nào?

3. Câu chuyện muốn nói với chúng ta điều gì?

4. Chép lại một câu văn trong bài mà em thích nhất.

**Đọc hiểu**

**Đọc bài văn sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:**

**CHIẾC DIỀU SÁO**

Chiến lớn lên, khỏe mạnh, chăm học, chăm làm. Tuy vậy, nó ham mê chơi diều và chơi khéo nhất làng. Còn bà, sau một ngày làm việc mệt nhọc, bà bắc chõng ra sân hóng mát, lòng thanh thản. Bà lắng nghe tiếng sáo ngân nga, nhận ra tiếng sáo của Chiến ngọt ngào và vi vút nhất.

         Năm 1965, Chiến nhập ngũ. Suốt mười năm bà sống khắc khoải trong nỗi thương nhớ và chờ đợi. Ngày Chiến về, bà đã bị lẫn nên không nhận ra anh. Chiến ôm chầm lấy bà, nhưng bà giãy nảy đẩy anh ra. Chiến ngỡ ngàng, sụp xuống quỳ lạy bà, nước mắt ròng ròng.

        Mùa thả diều lại đến. Một buổi chiều, khi bà đang ngồi ở chõng thì Chiến về, mang theo một đoạn tre và nói:

- Con vót cái diều chơi bà ạ.

Bà nhìn đoạn tre, nhìn Chiến một lúc lâu. Bà lần đến, rờ lên đầu, lên vai anh và hỏi:

- Chiến đấy thật ư con?

        Chiến vứt chiếc nan diều vót dở, ôm chầm lấy bà, thương xót bà đến thắt ruột, bà lập cập kéo Chiến xuống bếp, chỉ lên gác bếp:

- Diều của con đây cơ mà.

Tối hôm ấy, khi Chiến mang diều đi, bà lại lần ra chõng nằm. Trong nhiều tiếng sáo ngân nga, bà nhận ra tiếng chiếc diều sáo của Chiến. Đêm thơm nức mùi hoa. Trời sao thăm thẳm, bình yên.

(Theo Thăng Sắc)

**Câu 1. Thuở nhỏ, Chiến là một cậu bé như thế nào?**

**A.**Khỏe mạnh, chăm học, chăm làm, biết vâng lời bà.

**B.**Khỏe mạnh, vâng lời bà, biết chơi diều, chơi diều giỏi nhất làng.

**C.**Khỏe mạnh, chăm học, chăm làm, ham chơi diều và chơi khéo nhất làng.

**D.**Khỏe mạnh, biết vâng lời bà, biết chơi diều và chơi rất giỏi.

**Câu 2: Ghi lại câu văn miêu tả tiếng sáo diều của Chiến khi còn nhỏ.**

|  |
| --- |
|  |

**Câu 3. Mười năm Chiến đi bộ đội và ngày anh trở về thì bà như thế nào?**

**A.**Thương nhớ, khắc khoải đợi chờ, bị lẫn, không nhận ra Chiến.

**B.**Ngóng trông, chờ đợi, thương nhớ, không nhận ra Chiến.

**C.**Thương nhớ, vui mừng khi thấy Chiến trở về.

**D.**Thương nhớ, trông mong tin tức, không nhận ra Chiến.

**Câu 4: Tìm những từ thể hiện cảm xúc, hành động của Chiến khi trở về gặp bà.**

|  |
| --- |
|  |
|  |

**Câu 5: Tại sao anh Chiến sụp xuống quỳ lạy, nước mắt ròng ròng?**

**A.**Vì bà đã đẩy anh ra.

**B.**Vì thương bà già yếu, bị lẫn.

**C.**Vì sau mười năm, anh mới gặp lại bà.

**D.**Vì anh còn nhỏ chưa thể giúp được bà.

**Câu 6: Nhờ đâu mà trí nhớ của bà hồi phục và bà nhận ra Chiến?**

**A.**Âm thanh ngân nga trong trẻo của những chiếc diều sáo.

**B.**Chiếc diều sáo mà bà đã cất cho Chiến ngày anh đi bộ đội.

**C.**Mùa thả diều đến, Chiến vót diều để chơi, bà nhận ra hình dáng Chiến khi nhỏ còn chơi diều.

**D.**Chiến đã về mang lại cho bà một niềm vui bất ngờ.

**Câu 7: Hãy nêu cảm nhận của em về nhân vật người bà trong câu chuyện.**

|  |
| --- |
|  |
|  |

**Câu 8: Qua câu chuyện trên, em hiểu được điều gì?**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |

**Câu 9:** Ghi lại các động từ, tính từ trong câu sau:

Bà lắng nghe tiếng sáo ngân nga, nhận ra tiếng sáo của Chiến ngọt ngào và vi vút nhất.

Các động từ:..........................................................................................

Các tính từ ............................................................................................

**Câu 10:** Dấu gạch ngang trong câu dưới đây có tác dụng gì?

Bà lần đến, rờ lên đầu, lên vai anh và hỏi:

- Chiến đấy thật ư con?

|  |
| --- |
|  |

**Câu 11:** Tìm 2 danh từ chỉ thời gian trong bài và đặt 1 câu với 1 trong các từ vừa tìm được

|  |
| --- |
|  |

**Câu 12**: ***Viết lại câu sau cho hay hơn bằng cách sử dụng biện pháp so sánh, nhân hóa.***

*Cánh đồng rộng lớn.*

|  |
| --- |
|  |

Viết: Chọn 1 trong hai đề dưới đây

**Đề 1:** Viết bài văn thuật lại một ngày khai giảng mà em ấn tượng nhất.

**Đề 2:** Viết bài văn kể lại một câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe về một nữ anh hùng.